

Quan niệm của V.I. Lênin về chủ nghĩa xã hội và ý nghĩa thời đại

Nguyễn Đình Tường¹

¹ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: ndtuong2010@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 4 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 5 năm 2020.

Tóm tắt: Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi, V.I. Lênin đã kế thừa những dự báo của C.Mác và Ph. Ăngghen về chủ nghĩa cộng sản để phác thảo ra mô hình chủ nghĩa xã hội (CNXH). Thông qua sự phân tích về tính tất yếu, phân kỳ của CNXH, cũng như sự hình thành “Chính sách cộng sản thời chiến” và “Chính sách kinh tế mới”, V.I. Lênin đã đưa ra những đặc trưng cơ bản của CNXH. Quan niệm của V.I. Lênin về CNXH đã trở thành cơ sở lý luận và phương pháp luận định hướng cho quá trình cải cách, đổi mới của các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) trên thế giới nói chung và sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam nói riêng.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội, V.I. Lênin, thời đại, ý nghĩa.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: After the successful Russian Revolution of October 1917, V.I. Lenin based on and developed K. Marx’s and F. Engels’ forecasts on communism to outline a model of socialism. Through the analysis of the fact that socialism is a necessity and periodised, as well as the formation of the “War Communism policy” and “New Economic Policy”, he provided the basic characteristics of socialism. V.I. Lenin’s view on socialism became the theoretical basis and methodology orientating the process of reform and renovation of socialist countries in the world in general and the cause of building socialism in Vietnam in particular.

Keywords: Socialism, V.I. Lenin, era, significance.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Lý luận về hình thái kinh tế - xã hội là một trong những nội dung chủ yếu của chủ

nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác. C. Mác và Ph. Ăngghen đã vận dụng lý luận này để phát hiện ra quy luật hình thành, phát triển và suy vong của chủ nghĩa

tư bản (CNTB), đồng thời cũng dự báo về sự xuất hiện của chủ nghĩa cộng sản (CNCS) mà giai đoạn đầu của nó là CNXH.

Theo C. Mác và Ph. Ăngghen, CNCS hình thành từ CNTB không phải theo ý muốn chủ quan, mà dựa trên những tiền đề vật chất cũng như kết quả của việc giải quyết mâu thuẫn do CNTB tạo ra. Theo đó, CNCS được hình thành tất yếu phải thông qua cách mạng vô sản. V.I. Lênin đã từng nhấn mạnh CNCS hình thành từ CNTB thông qua cách mạng vô sản là kết quả của việc giải quyết mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa (TBCN) do chính CNTB sinh ra. Hơn nữa, C. Mác và Ph. Ăngghen đã dự báo về những cuộc cách mạng vô sản sẽ được tiến hành ở những nước tư bản phát triển. Theo hai ông, “cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa không những có tính chất dân tộc mà sẽ đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất ở Anh, Mỹ, Pháp và Đức. Trong mỗi một nước đó, cách mạng cộng sản chủ nghĩa sẽ phát triển nhanh hay chậm là tùy ở chỗ nước nào trong những nước đó có công nghiệp phát triển hơn, tích lũy được nhiều của cải hơn và có nhiều lực lượng sản xuất hơn” [1, tr.472]. Đồng thời, quan niệm của C. Mác và Ph. Ăngghen về CNCS không phải như là một trạng thái có sẵn, mà là một phong trào hiện thực nhằm thủ tiêu chế độ TBCN. Trên cơ sở này, các ông đã dự báo sự phân kỳ của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản, cũng như các đặc trưng của sự phân kỳ đó. Lần đầu tiên C. Mác nêu lên các nhận định tương đối hệ thống về những dự báo trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, đặc biệt trong *Phê phán Cương lĩnh Gôta*. Theo ông, “các xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội

cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoái thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lốt” [2, tr.33] cho nên, không thể tránh khỏi được những hạn chế, thiếu sót trong xã hội xã hội chủ nghĩa [2, tr.35-36]. Trong tác phẩm này, C. Mác đã làm rõ sự khác nhau chủ yếu giữa giai đoạn thấp (CNXH) và giai đoạn cao (CNCS). Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, CNTB đã chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Đến giai đoạn này, tính chất xã hội hoá của lực lượng sản xuất ở các nước tư bản đã đạt được trình độ cao. Trong bối cảnh lịch sử thế giới nói chung và nước Nga nói riêng trong giai đoạn này V.I. Lênin đã kế thừa, phát triển những dự báo của C. Mác và Ph. Ăngghen về hai giai đoạn của CNCS để phác thảo ra mô hình CNXH.

2. Quan niệm của V.I. Lênin về chủ nghĩa xã hội

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin đã hình thành chế độ XHCN đầu tiên và mở ra thời đại quá độ đi lên CNXH, đồng thời quá trình xây dựng CNXH đầu tiên trong lịch sử nhân loại cũng được thực hiện ở nước Nga Xô viết.

2.1. Tính tất yếu và sự phân kỳ của chủ nghĩa xã hội

Theo V.I. Lênin, C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định CNCS hình thành từ CNTB

thông qua cách mạng vô sản được bắt nguồn từ chính CNTB. Đến giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất TBCN ngày càng gay gắt, đồng thời nó làm cho “những quan hệ sản xuất xã hội đang thay đổi”, làm cho “những quan hệ kinh tế tư nhân và những quan hệ tư hữu là một cái vỏ, không còn phù hợp với nội dung của nó nữa” [3, tr.539]. Trên cơ sở đó, ông khẳng định cần phải tiến hành cách mạng vô sản để xoá bỏ CNTB, xây dựng CNXH và CNCS. Hơn nữa, V.I. Lênin phát hiện ra quy luật phát triển không đều của CNTB. Từ đó đi đến dự báo CNXH có thể thắng lợi, trước hết trong một số ít nước TBCN hoặc thậm chí chỉ trong một nước TBCN tách riêng ra mà thôi.

V.I. Lênin cũng đã kế thừa, phát triển tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen về phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội cộng sản. Trên cơ sở đó, ông đã nêu 3 giai đoạn cơ bản quá độ của hình thái đó như sau: I. “Những cơn đau đẻ kéo dài”. II. “Giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa”. III. “Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa” [4, tr.233].

Từ những quan niệm trên, V.I. Lênin coi hình thái kinh tế - xã hội CSCN được hình thành và phát triển trải qua 3 giai đoạn cơ bản: Giai đoạn quá độ lên CNXH, CNXH và CNCS. Hơn nữa, ông còn nêu ra hai thời kỳ quá độ lên CNXH: thời kỳ thứ nhất: con đường quá độ trực tiếp lên CNXH đối với các nước tư bản phát triển; thời kỳ thứ hai: con đường quá độ lên CNXH được trải qua nhiều bước quá độ, khâu trung gian là đối với các nước lạc hậu, kinh tế kém phát triển.

V.I. Lênin khẳng định: “Không nghi ngờ gì nữa, ở một nước trong đó những người sản xuất - tiểu nông chiếm tuyệt đại đa số

dân cư, chỉ có thể thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng một loạt những biện pháp quá độ đặc biệt, hoàn toàn không cần thiết ở những nước tư bản phát triển trong đó công nhân làm thuê trong công nghiệp và nông nghiệp chiếm tuyệt đại đa số dân cư... Chỉ có một giai cấp như vậy mới có thể là chỗ dựa về mặt xã hội, kinh tế và chính trị cho sự chuyển trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội” [5, tr.68-69].

Qua những trình bày trên có thể kết luận rằng, V.I. Lênin đã phân tích CNTB độc quyền nhà nước như một giai đoạn của lịch sử nhân loại và giai đoạn tiếp theo được gọi là CNXH, và không có bất kỳ hình thái xã hội trung gian nào. Hay nói theo cách của ông, chủ nghĩa đế quốc là đềm trước của cách mạng vô sản. Đồng thời, trong các tác phẩm của mình, V.I. Lênin đã phân tích 3 giai đoạn cơ bản của hình thái kinh tế - xã hội CSCN. Ở đây cũng cần chú ý rằng, C. Mác và Ph. Ăngghen không phải lúc nào cũng phân biệt một cách rõ ràng các khái niệm CNXH và CNCS. Hơn nữa, V.I. Lênin không những phân biệt rõ ràng hơn những khái niệm đó, mà ông còn đi sâu phân tích những tính chất, đặc trưng của mỗi một giai đoạn cơ bản trên. Từ đó V.I. Lênin đưa ra “Chính sách cộng sản thời chiến” và “Chính sách kinh tế mới” (NEP).

2.2. Tính tất yếu của sự hình thành “Chính sách cộng sản thời chiến” và “Chính sách kinh tế mới”

Giai đoạn quá độ lên CNXH là thời kỳ tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần quan trọng cho sự hình thành xã hội XHCN. Như vậy, xã hội XHCN chỉ hình thành sau khi các nhiệm vụ cơ bản của giai đoạn quá độ

đã thực hiện trong lĩnh vực chính trị, kinh tế... Tuy nhiên, sự phân biệt hai đoạn này là có tính tương đối, vì giai đoạn quá độ lên CNXH và CNXH là có sự thống nhất biện chứng, đan xen lẫn nhau... Trong tác phẩm *Nhà nước và Cách mạng*, V.I. Lênin đã phân tích hai giai đoạn của hình thái kinh tế - xã hội CSCN. Ở đây C. Mác từng gọi CNXH là giai đoạn đầu, hay giai đoạn thấp của CNCS. V.I. Lênin nhận định: “Trong giai đoạn đầu, trong nấc thang thứ nhất, chủ nghĩa cộng sản chưa thể hoàn toàn trưởng thành về mặt kinh tế, chưa thể hoàn toàn thoát khỏi những tập tục hay những tàn tích của chủ nghĩa tư bản. Vậy là, trong một thời gian nhất định, dưới chế độ cộng sản, không những vẫn còn pháp quyền tư sản, mà vẫn còn cả nhà nước kiểu tư sản nhưng không có giai cấp tư sản” [4, tr.121].

Xã hội XHCN với tính cách là giai đoạn đầu của CNCS, là kết quả trực tiếp của thời kỳ quá độ lên CNXH. Vì là một xã hội ở giai đoạn thấp của CNCS, nên trong bản thân nó còn chứa đựng không ít những tàn tích của CNTB.

Cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917 dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin đã nổ ra và thắng lợi. Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới ra đời. Như vậy, dự báo của V.I. Lênin về CNXH từ lý luận đã trở thành hiện thực. CNXH hiện thực hình thành đầu tiên ở nước Nga sau cuộc cách mạng vĩ đại này. Ông cho rằng: “Ở Nga, công nhân công nghiệp là thiểu số, còn tiểu nông là tuyệt đại đa số. Trong một nước như vậy, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể thắng lợi với hai điều kiện. Điều kiện thứ nhất là có sự ủng hộ kịp thời của

cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một nước hay một số nước tiên tiến... Điều kiện nữa là sự thoả thuận giữa giai cấp vô sản đang thực hiện chuyên chính của mình hoặc đang nắm chính quyền nhà nước với đại đa số nông dân” [5, tr.69]. V.I. Lênin phân tích một cách sâu sắc bối cảnh của nước Nga và đưa ra con đường tiến lên CNXH trong điều kiện nước Nga cực kỳ khó khăn và lạc hậu.

Ngoài ra, nước Nga chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh thế giới thứ nhất; nội chiến và chiến tranh can thiệp của 14 nước đế quốc, cùng với sự bao vây, cấm vận về kinh tế... Ở đây, V.I. Lênin đã nhận thấy giai cấp vô sản sau khi giành được chính quyền không thể tiến ngay lên CNXH. Vấn đề là quan hệ sản xuất XHCN không hình thành trong lòng xã hội TBCN, còn CNTB chỉ có thể tạo ra những tiền đề vật chất cho CNXH. Từ đó ông nhấn mạnh, sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước Nga trong bối cảnh trên là một quá trình phức tạp, lâu dài và có phương pháp. Trong thực trạng của nước Nga lúc bấy giờ, V.I. Lênin đưa ra hai mô hình “Chính sách cộng sản thời chiến” và “Chính sách kinh tế mới”.

Từ năm 1918 đến đầu năm 1921, Đảng Cộng sản Nga dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin đã thực hiện “Chính sách cộng sản thời chiến”. Chính sách này thực chất là một giải pháp tình thế, phù hợp với tình trạng cấp bách của nhà nước Xô viết non trẻ lúc bấy giờ. Nó được coi là thử nghiệm đầu tiên về một mô hình CNXH. Đến tháng 3/1921 sau khi nội chiến kết thúc, Đại hội X Đảng Cộng sản Nga do V.I. Lênin lãnh đạo đã chuyển từ “Chính sách cộng sản thời chiến” sang “Chính sách kinh tế mới”. Chính sách này đã được thực hiện

trong suốt thời gian 6 năm (1921-1927). Nó không chỉ là chính sách mới để quản lý vĩ mô về kinh tế, mà còn là một cải cách có tính hệ thống về mô hình CNXH. Từ “Chính sách cộng sản thời chiến” đến “Chính sách kinh tế mới”, V.I. Lênin đã phác thảo mô hình CNXH, con đường xây dựng CNXH và các đặc trưng cơ bản của CNXH.

2.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

Trên cơ sở kế thừa và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác về CNCS, V.I. Lênin đưa ra quan niệm về phân kỳ CNXH, cũng như các mô hình kinh tế. Đặc biệt “Chính sách kinh tế mới” được vận dụng vào quá trình xây dựng CNXH ở nước Nga Xô viết sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Trên cơ sở đó, ông nêu lên một số đặc trưng cơ bản của CNXH:

- Giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột về đời sống kinh tế và tinh thần: đặc trưng trên là mục tiêu cao nhất của CNXH và CNCS được C. Mác và Ph. Ăngghen dự báo. V.I. Lênin kế thừa tư tưởng này để thực hiện quá trình xây dựng chủ nghĩa ở nước Nga Xô viết. Ông khẳng định CNXH là chế độ xã hội có khả năng giải phóng người lao động thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản. Đồng thời, con người được đặt vào vị trí trung tâm của đời sống xã hội, nó được coi là chủ thể chân chính của mọi quá trình xã hội. Từ đó CNXH tạo mọi điều kiện để con người phát triển toàn diện, nhằm tiến tới sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của tất cả mọi người.

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại của CNXH: V.I. Lênin rất quan tâm và coi trọng việc tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại của CNXH và coi nó là một trong những yếu tố quyết định thành công của sự xác lập chế độ CNXH. Ông xem cơ sở vật chất đó là nền sản xuất công nghiệp hiện đại và khẳng định: “Chủ nghĩa cộng sản = chính quyền Xô viết + điện khí hoá” [6, tr.280]. Đặc biệt, V.I. Lênin nhấn mạnh “chính quyền Xô viết + trật tự đường sắt phổ + kỹ thuật và cách tổ chức các Torót Mỹ + nền giáo dục quốc dân Mỹ + etc.etc = chủ nghĩa xã hội” [7, tr.684], cơ sở vật chất của CNXH là nền đại công nghiệp cơ khí có khả năng cải tạo cả nông nghiệp.

- Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất từng bước được xác lập: kế thừa tư tưởng của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác, V.I. Lênin coi việc xoá bỏ chế độ tư hữu TBCN là nhằm phát triển lực lượng sản xuất, xoá bỏ chế độ người bóc lột người và nâng cao đời sống của người lao động. Đặc biệt, ông còn khẳng định điều kiện để xoá bỏ chế độ tư hữu là đạt được sự phát triển cao của lực lượng sản xuất; trải qua quá trình lâu dài, không được chủ quan, nóng vội; xây dựng và thiết lập được chế độ công hữu về tư liệu sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; phát triển kinh tế tư nhân, nền kinh tế nhiều thành phần với nhiều hình thức sở hữu... Trên cơ sở đó V.I. Lênin cho rằng, CNXH là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất và “từ chủ nghĩa tư bản, nhân loại chỉ có tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, nghĩa là chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất và chế độ phân phối theo lao động của mỗi người” [8, tr.220].

- Năng suất lao động rất cao: V.I. Lênin rất quan tâm đến phương thức tổ chức lao động,

tổ chức sản xuất, nhằm xác lập một chế độ xã hội hơn CNTB, nghĩa là phải tạo ra được năng suất lao động cao hơn so với CNTB. Theo ông, sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền “thì tất nhiên có một nhiệm vụ căn bản khác được đề lên hàng đầu, đó là: thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, nghĩa là nâng cao năng suất lao động và do đó (và nhằm mục đích đó) phải tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn” [9, tr.228-229]. Đồng thời, V.I. Lênin cũng khẳng định năng suất lao động cao là nét đặc trưng của CNXH “chủ nghĩa cộng sản có nghĩa là năng suất lao động cao hơn (so với năng suất lao động dưới chế độ tư bản) của những công nhân tự nguyện tự giác, liên hợp với nhau, sử dụng kỹ thuật hiện đại” [10, tr.25].

- Phân phối theo lao động: C. Mác từng cho rằng, phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối cơ bản trong CNXH, với nghĩa là lao động ngang nhau thì được hưởng ngang nhau. Đó là nguyên tắc thể hiện sự công bằng trong CNXH. Kế thừa tư tưởng này, V.I. Lênin nhấn mạnh phân phối theo lao động là cách thức phân phối phù hợp nhất trong CNXH, bởi vì nó dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Phân phối theo lao động là dựa vào hai nguyên tắc đó là người nào không làm thì không ăn và số lượng lao động ngang nhau thì hưởng số sản phẩm ngang nhau. Đồng thời, ông cũng lưu ý là tổng sản phẩm do người lao động trong một xã hội tạo ra cần được phân phối cho tiêu dùng cá nhân, cho tiêu dùng công cộng của xã hội và còn dành cả cho phân tích lũy tái sản xuất mở rộng. Tuy nhiên, cũng như C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin nhấn mạnh rằng, trong CNXH nguyên tắc phân phối theo lao động chưa thể thực hiện được công bằng và bình đẳng

một cách đầy đủ được. Nguyên nhân là trong thực tế hoàn cảnh của mỗi người là không giống nhau, cho nên phần mỗi người lao động được hưởng sẽ khác nhau.

- Nhà nước dân chủ mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực của nhân dân lao động. Kế thừa quan niệm của C. Mác và Ph. Ăngghen về nhà nước, V.I. Lênin phát triển thêm tư tưởng về nguồn gốc và bản chất nhà nước, chuyên chính vô sản, đặc điểm của nền dân chủ mới, dân chủ của giai cấp vô sản... Theo ông, nhà nước vô sản được thành lập bởi thắng lợi của cách mạng XHCN đã thay thế hoàn toàn bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản. Đây là nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới - chính quyền Xô viết (hình thức nhà nước XHCN). Đồng thời, V.I. Lênin cũng nêu lên nguyên tắc cho việc xây dựng một nhà nước vô sản trên cơ sở lãnh đạo của Đảng Cộng sản và quyền làm chủ của nhân dân lao động. Ông nhấn mạnh về sự lãnh đạo xã hội của đảng ở mọi lĩnh vực, cũng như quyền lực và lợi ích của người dân lao động được thực hiện thông qua hoạt động của nhà nước. Vận dụng kinh nghiệm và thực tiễn lý luận của chủ nghĩa Mác, V.I. Lênin phát triển tư tưởng về dân chủ. Theo ông, chế độ cộng hòa dân chủ là con đường ngắn nhất đưa đến chuyên chính vô sản (nhà nước vô sản kiểu mới). Trong quá trình lãnh đạo công cuộc xây dựng CNXH ở nước Nga Xô viết, V.I. Lênin đã từng khẳng định tính ưu việt của chế độ dân chủ vô sản so với nền dân chủ tư sản. Đó là nhà nước với sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân lao động. Ông viết rằng: “Chính quyền Xô viết là một kiểu nhà nước mới, không có bộ máy quan liêu... một kiểu nhà nước trong đó nền dân chủ tư sản được thay thế bằng nền dân chủ mới - một nền dân chủ đang đưa đội tiên phong của

quần chúng lên hàng đầu, là cho quần chúng trở thành những người lập pháp và hành pháp, thành những đội vũ trang bảo vệ và thiết lập một bộ máy có khả năng cải tạo quần chúng” [7, tr.65].

- Bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc: trong thời gian trước Cách mạng Tháng Mười Nga xảy ra, V.I. Lênin đã quan tâm vấn đề dân tộc, đặc biệt là quyền bình đẳng và tự quyết của các dân tộc. Ông nhấn mạnh: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hiệp giai cấp công nhân tất cả các dân tộc lại; đó là cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm nước Nga dạy cho công nhân” [11, tr.375]. Sau này trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước Nga Xô viết, V.I. Lênin đặc biệt chú ý đến vấn đề hình thành cộng đồng dân tộc XHCN. Theo ông, “Chủ nghĩa xã hội có mục đích không những xoá bỏ tình trạng nhân loại bị chia thành những quốc gia nhỏ, xoá bỏ mọi trạng thái biệt lập giữa các dân tộc, không những làm cho các dân tộc gần gũi nhau, mà cũng còn nhằm thực hiện việc hợp nhất các dân tộc lại” [12, tr.375].

3. Ý nghĩa thời đại

3.1. Ý nghĩa của “Chính sách cộng sản thời chiến” và “Chính sách kinh tế mới”

Mô hình CNXH của V.I. Lênin được thông qua hai chính sách “Chính sách cộng sản thời chiến” và “Chính sách kinh tế mới” (NEP). Có thể khẳng định rằng “Chính sách cộng sản thời chiến” được vận dụng vào những năm đầu sự nghiệp xây dựng CNXH

sau thắng lợi Cách mạng tháng Mười Nga đã đáp ứng những yêu cầu cấp bách của thời kỳ đó và bảo vệ được chính quyền Xô viết non trẻ trong hoàn cảnh hết sức đặc biệt. Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng chính sách trên vào xây dựng CNXH ở nước Nga Xô viết thì nó đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Vì vậy, V.I. Lênin đã thay “Chính sách cộng sản thời chiến” bằng “Chính sách kinh tế mới”. Đây được coi là sự thay đổi về tư duy kinh tế của ông ở chỗ, từ “Chính sách cộng sản thời chiến” với một thành phần kinh tế nhà nước là chính đến “Chính sách kinh tế mới” với nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu... Nhờ chính sách mới này (1921-1927) mà ở Liên Xô đời sống của người dân lao động được nâng lên rõ rệt, tình hình chính trị - xã hội ổn định, khối liên minh công - nông được củng cố. Có thể khẳng định rằng, sự thay đổi về mô hình CNXH từ “Chính sách cộng sản thời chiến” đến “Chính sách kinh tế mới” đã tạo nên được nguồn lực và động lực to lớn cho sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước Nga Xô viết.

Có thể nói rằng, những ý tưởng và sự đổi mới về tư duy trong “Chính sách kinh tế mới” của V.I. Lênin có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay. Đồng thời, với tư duy sâu sắc và dũng cảm này, V.I. Lênin được xem là nhà cải cách, đổi mới đầu tiên trong lịch sử xây dựng CNXH trên thế giới.

3.2. Ý nghĩa những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

Từ những đặc trưng cơ bản của CNXH do V.I. Lênin phác thảo, ý nghĩa thời đại của chúng được thể hiện như sau:

- Đặc trưng về giải phóng con người đã thể hiện sâu sắc bản chất nhân văn, nhân đạo của CNXH. Nó khẳng định con người là điểm xuất phát, nội dung và mục tiêu cuối cùng của sự nghiệp xây dựng CNXH và CNCS.

- Đặc trưng về cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại của CNXH: thực tế đã chứng minh rằng, nếu không có nền sản xuất công nghiệp hiện đại trước đây, cũng như nền kinh tế tri thức, văn minh tin học, kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo, cách mạng công nghiệp 4.0... thì ngày nay CNXH mãi mãi chỉ là ước mơ mà không bao giờ trở thành hiện thực. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại được coi là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của CNXH.

- Đặc trưng về chế độ công hữu: trong đặc trưng này cần chú ý và nhận thức được các điều kiện khách quan và chủ quan của “từng bước” xoá bỏ sở hữu tư nhân TBCN do V.I. Lênin cảnh báo. Đồng thời, cần phải lưu ý tư tưởng của ông về quá trình chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN phải kế thừa những thành tựu của CNTB. Đặc biệt là tư tưởng về CNTB nhà nước, khoa học - kỹ thuật, cách tổ chức sản xuất và văn hoá.

- Đặc trưng về năng suất lao động cao: trong CNXH. V.I. Lênin rất coi trọng cách thức tổ chức lao động, tổ chức sản xuất, kỷ luật lao động nhằm tạo ra năng suất lao động cao hơn so với CNTB. Hơn nữa, quán triệt quan điểm của ông về cách tổ chức lao động mới luôn gắn liền với việc thực hiện chế độ kiểm kê, kiểm soát toàn dân.

- Đặc trưng về phân phối theo lao động. Tư tưởng của V.I. Lênin về nguyên tắc phân phối là người nào không làm thì

không ăn và số lượng lao động ngang nhau thì hưởng số sản phẩm ngang nhau. Tuy nhiên, theo ông, phân phối theo lao động không có nghĩa là mỗi người làm được bao nhiêu sản phẩm thì được hưởng bấy nhiêu. Hơn nữa, trong CNXH, phân phối theo lao động vẫn còn tồn tại bất bình đẳng, chứ không hoàn toàn là công bằng theo đúng nghĩa của nó.

- Đặc trưng về nhà nước dân chủ: trong tư tưởng này, V.I. Lênin nhấn mạnh tính ưu việt của dân chủ vô sản so với dân chủ tư sản. Vì vậy, phải đảm bảo quyền lực và lợi ích của nhân dân lao động bằng cách tạo điều kiện để cho họ được tham gia nhiều vào công việc của nhà nước. Đồng thời, V.I. Lênin lưu ý rằng, để xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước cần hết sức quan tâm đến nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Đặc biệt, công tác tuyển chọn, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ phải đảm bảo các tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực đó là tính trung thực, lập trường chính trị, hiểu biết công việc và năng lực quản lý. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy nhà nước và cần thay thế những cán bộ có năng lực và phẩm chất yếu kém. Trên cơ sở đó, nhà nước phải quản lý xã hội bằng pháp luật.

- Đặc trưng về bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc: đặc trưng này đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ của các nước XHCN, đó là cần bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong tất cả các lĩnh vực về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Đồng thời, tránh sự phân biệt, kỳ thị, chia rẽ giữa dân tộc đa số hay thiểu số, trình độ phát triển chênh lệch giữa các dân tộc cũng như chống chủ nghĩa dân tộc cực đoan,

phản động. Hơn nữa, CNXH cần tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc, tạo được những điều kiện thuận lợi để thu hút đông đảo tất cả các dân tộc vào sự nghiệp xây dựng CNXH.

4. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, những phác thảo của V.I. Lênin về mô hình CNXH nói chung và những đặc trưng cơ bản của CNXH nói riêng trên đây là cơ sở lý luận và phương pháp luận định hướng cho quá trình cải cách, đổi mới của các nước XHCN trên thế giới hiện nay. Đồng thời, chúng cũng là những tư tưởng rất có giá trị chỉ dẫn cho các Đảng Cộng sản, Đảng Công nhân ở các nước XHCN, cũng như các nước có khuynh hướng đi theo CNXH trong việc soạn thảo chủ trương, chính sách và vận dụng trong thực tiễn về những vấn đề xây dựng CNXH và phát triển đất nước.

Trong quá trình đổi mới nhận thức, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh việc xác định đúng đắn mô hình CNXH là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến sự thắng lợi của sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam. Điều đó càng khẳng định hơn nữa phác thảo của

V.I. Lênin về mô hình CNXH đã và đang có ý nghĩa thời đại hết sức to lớn.

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Mác và Ph. Ăngghen (2004), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, t.27, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [4] V.I. Lênin (1976), *Toàn tập*, t.33, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [5] V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, t.43, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [6] V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, t.42, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [7] V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, t.36, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [8] V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, t.31, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [9] V.I. Lênin (1976), *Toàn tập*, t.36, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [10] V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, t.39, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [11] V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, t.25, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
- [12] V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, t.27, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.